BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	*Tiếng Việt:* Quản trị tài chính doanh nghiệp 1 *Tiếng Anh:* Corporate finance 1
1.2	Mã học phần	FN212
1.3	Thuộc khối kiến thức	Chuyên ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	Tài chính doanh nghiệp (FN211)
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	45 giờ (30 giờ lý thuyết + 15 giờ thực hành, bài tập và thảo luận)
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức, học phần yêu cầu sinh viên được trang bị trước những kiến thức chung về nguyên lí kế toán và một số kiến thức về toán tài chính (như xác suất thống kê), các kiến thức chung về các hoạt động của doanh nghiệp cũng như các nguyên tắc cơ bản trong quản trị tài chính doanh nghiệp

Về trang thiết bị, lớp học được diễn ra tại phòng học của Trường Đại học Thăng Long có máy tính, máy chiếu để giảng viên thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thực hành. Ngoài ra sinh viên cần in sẵn các tài liệu để phục vụ việc học tập và sử dụng máy tính bỏ túi hoặc máy tính tài chính

Về nội quy, sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong MS Team của lớp (nếu có);

- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;

- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;

- Bắt buộc phải tham gia nhóm để làm các bài tập trên lớp và làm bài thi cuối kỳ;

- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;
- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;
- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần "Quản trị tài chính doanh nghiệp 1" đề cập đến những kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong hoạt động quản lý tài chính ngắn hạn của doanh nghiệp, cụ thể: các phương pháp, mô hình quản lý tài chính hiện đại trong quản lý tài sản ngắn hạn như quản lý tiền mặt và chứng khoán khả thị, quản lý hàng lưu kho, quản lý tín dụng thương mại, quản lý vốn ngắn hạn và cách thức xác định vốn tối ưu cho doanh nghiệp

3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: ***Vận dụng*** lý thuyết chuyên sâu về quản trị tài chính doanh nghiệp trong ngắn hạn	1.1. Nhận thức rõ các loại tài sản ngắn hạn và tầm quan trọng của việc xác định nhu cầu đầu tư vào các loại tài sản ngắn hạn
	1.2. Phân tích các quyết định của một doanh nghiệp trong điều kiện của những thay đổi về đầu tư các loại tài sản ngắn hạn, chính sách tín dụng
	1.3. Hiểu được đặc điểm của các phương thức huy động vốn trong ngắn hạn và chi phí của các phương thức.
CO2: ***Thể hiện*** kỹ năng, phẩm chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực tài chính trong doanh nghiệp	2.1. Thể hiện đạo đức, trách nhiệm của nhà quản trị trong quá trình hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm soát đánh giá các quyết định tài chính ngắn hạn trong doanh nghiệp
	2.2. Vận dụng các chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến quản trị tài chính như tìm hiểu tài liệu, phân tích tài liệu, quản lý thời gian…
	2.3. Phát triển khả năng hợp tác, truyền thông, tính cam kết và tinh thần trách nhiệm của người học.
CO3: ***Thể hiện*** kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng số và giao tiếp hiệu quả trong hoạt động quản trị tài chính doanh nghiệp	3.1. Hoạt động hiệu quả khi ở các vai trò nhóm trưởng hoặc thành viên nhóm phụ trách một khía cạnh quản trị tài chính doanh nghiệp
	3.2. Trình bày một vấn đề quản trị tài chính doanh nghiệp một cách rõ ràng, thuyết phục bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
	3.3. Sử dụng thành thạo các thiết bị số, các phần mềm ứng dụng văn phòng

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT													
		1.3.2	2.1.1	2.1.2	2.2.1	2.2.2	2.2.3	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.3.1	3.3.2	4.1.1	4.1.2	4.2.3
1.	**Vận dụng lý thuyết chuyên sâu về quản trị tài chính doanh nghiệp trong ngắn hạn**														
1.1.	Nhận thức rõ các loại tài sản ngắn hạn và tầm quan trọng của việc xác định nhu cầu đầu tư vào các loại tài sản ngắn hạn.	2											4		
1.2.	Phân tích các quyết định của một doanh nghiệp trong điều kiện của những thay đổi về đầu tư các loại tài sản ngắn hạn, chính sách tín dụng	3													
1.3.	Hiểu được đặc điểm của các phương thức huy động vốn trong ngắn hạn và chi phí của các phương thức	3												3	
2.	**Thể hiện kỹ năng, phẩm chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực tài chính trong doanh nghiệp**														
2.1.	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm của nhà quản trị trong quá trình hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm soát đánh giá các quyết định tài chính ngắn hạn trong doanh nghiệp										4	4			
2.2.	Vận dụng các chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến quản trị tài chính như tìm hiểu tài liệu, phân tích tài liệu, quản lý thời gian				4	3	4								
2.3.	Phát triển khả năng hợp tác, truyền thông, tính cam kết và tinh thần trách nhiệm của người học.		3	3											

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT													
		1.3.2	2.1.1	2.1.2	2.2.1	2.2.2	2.2.3	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.3.1	3.3.2	4.1.1	4.1.2	4.2.3
3.	**Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng số và giao tiếp hiệu quả trong hoạt động quản trị tài chính doanh nghiệp**														
3.1.	Hoạt động hiệu quả khi ở các vai trò nhóm trưởng hoặc thành viên nhóm phụ trách một khía cạnh quản trị tài chính doanh nghiệp										4	4			
3.2.	Trình bày một vấn đề quản trị tài chính doanh nghiệp một cách rõ ràng, thuyết phục bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt										4	4			
3.3.	Sử dụng thành thạo các thiết bị số, các phần mềm ứng dụng văn phòng										4	4			

K:Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá

A:Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tính cách

S:Kỹ năng 1 - Bắt chước 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	***Chương 1. Quản trị TSNH*** 1.1. Tổng quan về tài sản ngắn hạn 1.2. Khả năng thanh toán và vòng quay của tiền 1.3. Chiến lược quản trị TSNH và Nợ ngắn hạn	4	1	1.1_2 2.1_3 2.2_3 3.1_3	**GV:** (1) Giới thiệu học phần (đề cương chi tiết, tài liệu học tập, đánh giá người học, lịch kiểm tra, hình thức thi cuối kỳ). (2) Phổ biến nội quy lớp học. (3) Thuyết giảng nội dung về tài sản ngắn hạn, đặc tính của tài sản ngắn hạn trong doanh nghiệp (4) Giao nhiệm vụ cho SV **SV:** (1) Nghiên cứu tài liệu. (2) Làm bài tập tình huống.	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua tài liệu được cung cấp	[1]-Chương 2 [2]-Chương 1 [4]- Chương 1
2	***Chương 1. Quản trị TSNH*** 1.4. Xác định nhu cầu vốn lưu động 1.5. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng TSNH	4	1	1.2_3 2.1_3 2.2_3 3.1_4 2.3_3	**GV:** (1) Thuyết giảng về các phương pháp xác định nhu cầu vốn lưu động trong doanh nghiệp và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng TSNH. (2) Giao nhiệm vụ cho SV. **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm.	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua tài liệu được cung cấp	[1]- Chương 2 [2]- Chương 2 [3]- Chương 4
3	***Chương 2. Quản trị ngân quỹ*** 2.1. Khái niệm ngân quỹ	3	2	1.2_4 2.1_3 2.2_3	**GV** (1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết về ngân quỹ và mục tiêu cũng như các phương pháp quản lí ngân quỹ	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương và	[1]- Chương 3 [3]- Chương 3 [4]- Chương 2

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	3.2. Khái niệm Quản trị ngân quỹ trong doanh nghiệp 3.3. Nội dung quản trị ngân quỹ			3.1_4 2.3_3	(2) Đưa ra tình huống phân tích ngân quỹ và các hoạt động quản trị ngân quỹ thực tế các doanh nghiệp đang áp dụng. (3) Giao nhiệm vụ cho SV. **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm.	bài tập trong tài liệu được cung cấp	
4	***Chương 3. Quản trị khoản phải thu*** 3.1. Khái niệm khoản phải thu và quản trị khoản phải thu 3.2. Nội dung quản trị khoản phải thu	4	1	1.2_4 1.3_3 2.1_3 2.2_3 2.3_3 3.1_4 3.2_4	**GV:** (1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết các đặc trưng của khoản phải thu và các nội dung quản trị khoản phải thu (2) Đưa ra tình huống phân tích các vấn đề thực tế có thể phát sinh liên quan đến khoản phải thu trong doanh nghiệp (3) Giao nhiệm vụ cho SV. **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm.	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương và bài tập trong tài liệu được cung cấp	[1]- Chương 5 [2]- Chương 4 [4]- Chương 2
5	***Chương 3. Quản trị khoản phải thu*** 3.2. Nội dung quản trị khoản phải thu	3	2	3.3_4 3.4_4	**GV** (1) Thuyết giảng lí thuyết về lựa chọn các chính sách tín dụng trong doanh nghiệp (2) Giao nhiệm vụ cho sinh viên **SV** (1) Tự học (2) Làm bài tập	(1)Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2)Làm trắc nghiệm ngắn của chương và bài tập trong tài liệu được cung cấp	[1]- Chương 5 [2]- Chương 7, Chương 8 [4]- Chương 3

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
6	***Chương 4. Quản trị dự trữ*** 4.1. Mục tiêu quản trị dự trữ 4.2. Nội dung quản trị dự trữ	3	2	1.4_4 2.1_4 2.2_4 2.3_3 3.1_4 3.2_4	**GV:** (1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết dự trữ và nội dung quản trị dự trữ (mô hình EOQ, ABC) (2) Giao nhiệm vụ cho SV. **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu). (2) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm.	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương và bài tập trong tài liệu được cung cấp	[1]- Chương 5 [2]- Chương 7, Chương 8 [4]- Chương 3
7	***Chương 4. Quản trị dự trữ*** 4.2. Nội dung quản trị dự trữ 4.3.Phân tích hiệu quả đầu tư dự trữ	3	2	1.5_4 2.1_4 2.2_4 2.3_3 3.1_4 3.2_4	**GV:** (1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết mô hình phân tích hiệu quả đầu tư dự trữ. (2) Đưa ra tình huống về các vấn đề phát sinh trong quản trị dự trữ ở doanh nghiệp trong thực tế (3) Giao nhiệm vụ cho SV. **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan đến lý thuyết (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm.	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương và bài tập trong tài liệu được cung cấp	[1]- Chương 5 [2]- Chương 9, Chương 10 [4]- Chương 3
8	***Chương 5. Nguồn tài trợ ngắn hạn*** 5.1. Tầm quan trọng của nguồn tài trợ ngắn hạn 5.2. Tín dụng thương mại	3	2	1.5_4 2.1_4 2.2_3 2.3_3	**GV:** (1) Giao đề kiểm tra quá trình 90 phút (2) Thuyết trình các nội dung lý thuyết về các kênh huy động vốn trong ngắn hạn. (3) Thuyết trình đặc điểm phương thức huy động vốn bằng tín dụng thương mại và vay không đảm bảo	(1) Kiểm tra tự luận (2) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (3) Làm trắc nghiệm ngắn của chương	[1]- Chương 10 [2]- Chương 6 [4]- Chương 3

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	5.3. Các khoản vay không đảm bảo			3.1_4 3.2_4	(4) Giao nhiệm vụ cho SV. **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu). (2) Làm bài kiểm tra quá trình (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm	thông qua elearning hoặc Quizzes.	
9	***Chương 5. Nguồn tài trợ ngắn hạn*** 5.3. Các khoản vay không đảm bảo 5.4. Các khoản vay có đảm bảo	3	2	1.5_4 2.1_4 2.2_4 2.3_3 3.1_4 3.2_4	**GV:** (1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết về đặc trưng các phương thức huy động vốn bằng vay không đảm bảo (tiếp) và vay có đảm bảo (2) Giao nhiệm vụ cho SV. **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu). (2) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm.	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua tài liệu được cung cấp	[1]- Chương 10 [5]- Chương 3

CĐR học phần có cấu trúc: STT của CĐR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bắt chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phần sử dụng kết hợp 8 phương pháp dạy học sau.

Phương pháp 1 (Phương pháp Thuyết trình): GV thuyết trình các nội dung lý thuyết trong môn Quản trị tài chính doanh nghiệp 1 giúp sinh viên nắm bắt và hiểu rõ các vấn đề lý thuyết chuyên sau dễ dàng hơn

Phương pháp 2 (Phương pháp Vấn đáp): Kết hợp với phương pháp thuyết trình GV sử dụng các hệ thống câu hỏi liên quan đến lĩnh vực quản trị tài chính doanh nghiệp, giúp SV tự rút ra được những kết luận, những vấn đề liên quan trực tiếp đến lý thuyết và ứng dụng lý thuyết trong thực tế

Phương pháp 3 (Phương pháp Tự học): GV giao trước các nội dung cần đọc và tìm hiểu trước khi SV đến lớp, tổng hợp các nội dung kiến thức lý thuyết chuyên sâu và các kiến thức thực tế về ngành nghề, về thị trường và về doanh nghiệp. Tự học giúp SV rèn luyện kỹ năng tìm kiếm thông tin, tra cứu tài liệu liên quan đến các lĩnh vực tài chính doanh nghiệp như các thông tin tài chính của doanh nghiệp, các thông tin giao dịch, thông tin về kinh tế, thị trường …; rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp và tổng quát hóa các kiến thức liên quan đến đầu tư tài chính trên cơ sở đó có thể phân tích và ra các quyết định đầu tư; rèn luyện đức tính kiên trì, tư duy phê phán và ý chí phấn đấu; bồi dưỡng hứng thú học tập, say mê nghiên cứu khoa học và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

Phương pháp 4 (Phương pháp Thảo luận) GV đưa ra các vấn đề thực tế liên quan đến đầu tư tài chính và tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Phương pháp 5 (Phương pháp Làm việc nhóm): GV tổ chức người học thành các nhóm nhỏ (5-7 người); mỗi thành viên trong nhóm vừa có trách nhiệm tự học tập vừa có trách nhiệm chia sẻ, giúp đỡ các thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giảng viên đã giao.

Phương pháp 6 (Phương pháp Tình huống): GV cung cấp cho người học tình huống dạy học như phân tích một vài tình huống thực tế của doanh nghiệp vấp phải…, người học tìm hiểu, phân tích và hành động trong tình huống đã cho. Phương pháp này giúp NH tăng tính thực tiễn ứng dụng về đầu tư tài chính, giảm thiểu rủi ro cho người học trong thực tiễn nghề nghiệp liên quan đến đầu tư chứng khoán; nâng cao tính chủ động, sáng tạo, hứng thú học tập của người học. Ngoài ra, dạy học bằng phương pháp nghiên cứu tình huống cũng tạo cơ hội cho người học phát triển toàn diện các kỹ năng như: kỹ năng phân tích để xác định và giải quyết vấn đề, kỹ năng xây dựng và viết tình huống, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, kỹ năng trình bày vấn đề/quan điểm trước tập thể, kỹ năng tranh luận và bảo vệ ý kiến.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 06 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- Chuyên cần (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);

- Trắc nghiệm (công cụ: E-Learning hoặc Quizzes, đáp án, trong quá trình học);

- Tự luận (công cụ đánhh giá: đáp án)

- Thực hành: kiểm tra quá trình và thi kết thúc học phần (công cụ đánh giá: đáp án; thời gian: 90 phút).

Điểm quá trình = Điểm kiểm tra đánh giá*70% + Điểm chuyên cần*30%

Trong đó, Điểm kiểm tra đánh giá gồm bài tập trên giấy còn điểm chuyên cần gồm cả điểm điểm danh và điểm cộng.

Điểm tổng kết = Điểm quá trình * 30% + Điểm thi * 70%.

Thi kết thúc học phần là bài thi trên giấy, thời gian 90 phút.

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học						Phương pháp đánh giá			
		Phương pháp Thuyết trình	Phương pháp Vấn đáp	Phương pháp Tự học	Phương pháp Thảo luận	Phương pháp làm việc nhóm	Phương pháp Tình huống	Chuyên cần	Trắc nghiệm	Tự luận	Thực hành
1.	**Vận dụng lý thuyết chuyên sâu về đầu tư tài chính trong hoạt động đầu tư thực tế**										
1.1.	Nhận thức rõ các loại tài sản ngắn hạn và tầm quan trọng của việc xác định nhu cầu đầu tư vào các loại tài sản ngắn hạn.	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
1.2.	Phân tích các quyết định của một doanh nghiệp trong điều kiện của những thay đổi về đầu tư các loại tài sản ngắn hạn, chính sách tín dụng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
1.3.	Hiểu được đặc điểm của các phương thức huy động vốn trong ngắn hạn và chi phí của các phương thức	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
2.	**Thể hiện được kỹ năng, phẩm chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến đầu tư tài chính**										
2.1.	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm của nhà quản trị trong quá trình hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm soát đánh giá các quyết định tài chính ngắn hạn trong doanh nghiệp					x	x		x	x	x
2.2.	Vận dụng các chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến quản trị tài chính như tìm hiểu tài liệu, phân tích tài liệu, quản lý thời gian		x	x	x	x	x		x	x	x
2.3.	Phát triển khả năng hợp tác, truyền thông, tính cam kết và tinh thần trách nhiệm của người học.			x	x	x	x		x	x	x
3.	***Thể hiện* kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng số và giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến đầu tư tài chính**										
3.1.	Hoạt động hiệu quả khi ở các vai trò nhóm trưởng hoặc thành viên nhóm					x		x		x	x

	phụ trách một khía cạnh quản trị tài chính doanh nghiệp									
3.2.	Trình bày một vấn đề quản trị tài chính doanh nghiệp một cách rõ ràng, thuyết phục bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt				x		x		x	x
3.3.	Sử dụng thành thạo các thiết bị số, các phần mềm ứng dụng văn phòng				x					

8. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình

[1] Lưu Thị Hương (2018), Quản trị tài chính doanh nghiệp, Nhà xuất bản Thống kê

[2] Ross, Westerfield và Jordan (2013), Fundamental of corporate finance 10th, Nhà xuất bản Mc GrawHill, USA.

Tài liệu tham khảo:

[3] Nguyễn Minh Kiều (2015), Tài Chính doanh nghiệp căn bản, Nhà xuất bản tài chính.

[4] Nguyễn Tấn Bình (2013), Quản trị tài chính, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

[5] Cornect, Marcia Millon (2009), Finance, NXB McGraw – Hill/Irwin.

8. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Ngô Thị Quyên	TS	Tài chính - Ngân hàng
2.	Lê Thanh Nhàn	ThS	Tài chính - Ngân hàng

9. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Tài chính - Ngân hàng có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

Giảng viên có nhiệm vụ:

- Phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần;

- Thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết đã được duyệt;

- Thiết lập MS team của lớp giảng dạy nhằm cung cấp tài liệu, giải đáp thắc mắc của sinh viên;

- Hướng dẫn sinh viên thiết lập tài khoản chứng khoán ảo trước khi tham gia vào lớp, thiết lập nhóm đầu tư tài chính trên trang web chứng khoán của trường;

- Lập kế hoạch tổ chức hoạt động trên lớp trước buổi học; chủ động tổ chức, điều phối các hoạt động để sinh viên tự học và hỗ trợ nhau trong quá trình học;

- Luôn tạo mọi cơ hội để SV cải thiện trình độ, cải thiện điểm.

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	NGƯỜI BIÊN SOẠN
GS.TS. Nguyễn Khắc Minh	TS. Ngô Thị Quyên	ThS. Lê Thanh Nhàn

10. PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)

10.1. Phụ lục 1. Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt	
		10-8,5	8,4-7	6,9-5	4,9-0	
Mức độ tham dự theo TKB	50%	Tham dự >90% số buổi	Tham dự >80% đến 90% số buổi	Tham dự >=70% đến 80% số buổi	Tham dự <70% số buổi	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu trả lời nhiều câu hỏi,bài tập	Có đặt, trả lời > 2 câu hỏi,bài tập	Có đặt trả lời ít nhất 1 câu hỏi, bài tập	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp	

10.2. Phụ lục 2. Rubric đánh giá nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Điểm
		10-8,5	8,4-7	6,9-5	4,9-0	
Hình thức báo cáo	10%	Đẹp,rõ, không lỗi chính tả	----------		Đơn điệu, nhiều lỗi chính tả	
Kỹ năng trình bày	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục giao lưu người nghe	----------		Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	
Nội dung báo cáo	40%	Đáp ứng 80%- 100% yêu cầu	Đáp ứng 70%- <80% yêu cầu	Đáp ứng 50%- <70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Trả lời câu hỏi	20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	
Tham gia thực hiện	20%	>80- 100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	60% đến <80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	>40% đến < 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	

11. PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

Hình thức thi: Bài thi trên giấy. Giảng viên chấm điểm bài thi trên giấy

Thời gian: 90 phút (gồm cả thời gian nộp bài)

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
1.	**Chương 1- Quản trị TSNH**		**3 câu 1,5 điểm 15%**	**1 câu 0,5 điểm 5%**		**4 câu 2 điểm 20%**
1.1.	Một số công thức cơ bản sử dụng đặc trưng của TSNH, nhu cầu vốn đầu tư TSNH		2 câu 1 điểm 10%			1 câu 0,5 điểm 5%
1.2.	Đo lường hiệu quả sử dụng TSNH		1 câu 0,5 điểm 5%	1 câu 0,5 điểm 5%		1 câu 0,5 điểm 5%
2.	**Chương 2- Quản trị ngân quỹ**			**2 câu 1,0 điểm 10%**	**1 câu 0,5 điểm 5%**	**3 câu 1,5 điểm 15%**
2.1.	Mô hình Baumol			1 câu 0,5 điểm 5%		1 câu 0,5 điểm 5%
2.2.	Mô hình Miller-Orr			1 câu 0,5 điểm 5%		1 câu 0,5 điểm 5%
3	**Chương 3- Quản trị khoản phải thu**		**1 câu 0,5 điểm 5%**	**2 câu 1,0 điểm 10%**	**1 câu 1 điểm 10%**	**4 câu 2,5 điểm 25%**
3.1	Hiệu quả chính sách tín dụng hiện tại		1 câu 0,5 điểm 5%	1 câu 0,5 điểm 5%		1 câu 0,5 điểm 5%
3.2	Lựa chọn thu tiền ngay hoặc cấp tín dụng			1 câu 0,5 điểm 5%		1 câu 0,5 điểm 5%
3.3	So sánh hiệu quả 2 chính sách tín dụng				1 câu 1 điểm 10%	1 câu 1 điểm 10%
4	**Chương 4 – Quản trị dự trữ**			**1 câu 1,0 điểm 10%**	**1 câu 1,0 điểm 10%**	**3 câu 2,5 điểm 25%**
4.1	Mô hình EOQ			1 câu 1 điểm 10%	1 câu 1 điểm 10%	2 câu 2 điểm 20%
4.2	Hiệu quả chính sách đầu tư dự trữ				1 câu	

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
					1 điểm 10%	
5	**Chương 5 – Nguồn tài trợ ngắn hạn**			**3 câu 1,5 điểm 5%**		**4 câu 2,0 điểm 20%**
5.1	Tín dụng thương mại			1 câu 0,5 điểm 5%		
5.2	Các khoản vay không đảm bảo			2 câu 0,5 điểm 5%		
5.3	Các khoản vay có đảm bảo				1 câu 1 điểm 10%	
	Tổng số câu Tổng số điểm Tỷ lệ %	0 0 0 %	4 câu 2 điểm 20 %	9 câu 5 điểm 50%	4 câu 3 điểm 30 %	**17 câu 10 điểm 100%**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	*Tiếng Việt:* *Tài chính công* *Tiếng Anh:* *Public finance*
1.2	Mã học phần	FN222
1.3	Thuộc khối kiến thức	Chuyên ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	Tài chính tiền tệ căn bản (FN201)
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	45 giờ (30 giờ lý thuyết và 15 giờ thực hành, bài tập và thảo luận
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức, học phần yêu cầu sinh viên được trang bị trước những kiến thức chung về tài chính công (ngân sách nhà nước, thuế, nợ công...) và kiến thức về đánh giá chi tiêu công, thâm hụt ngân sách, đánh giá chính sách thuế...

Về trang bị, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để giảng viên Thuyết trình và hướng dẫn sinh viên thực hành. Ngoài ra, sinh viên cần in sẵn các tài liệu để phục vụ việc học tập.

Về nội quy, sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);
- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;
- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;
- Bắt buộc phải tham gia nhóm để làm các bài tập trên lớp và làm bài thi cuối kỳ;
- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;
- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;

- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Tài chính công nghiên cứu những vấn đề về hoạt động tài chính của khu vực công như chi tiêu công và đánh giá chi tiêu công, về thuế và tác động của thuế, ngân sách nhà nước và quản lý ngân sách, nợ công. Học phần đề cập đến các chính sách, các công cụ tài chính mà chính phủ sử dụng để thực hiện vai trò của mình và sự vận hành các công cụ đó trong điều kiện của Việt Nam. Học phần tài chính công vừa đề cập đến các vấn đề có tính nguyên lý đồng thời cũng có các vấn đề mang tính nghiệp vụ cụ thể, các vấn đề liên quan đến các chế độ, chính sách của Nhà nước, đặc biệt là các chính sách về quản lý ngân sách nhà nước, chính sách thuế, chính sách về nợ và quản lý nợ công.

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Vận dụng lý thuyết chuyên sâu về tài chính công để phân tích đánh giá các chích sách tài chính công trong thực tế	1.1. Hiểu và phân tích được các lý thuyết về tài chính công
	1.2. Vận dụng phân tích các chính sách tài chính công
	1.3. Vận dụng đánh giá tác động của các chính sách tài chính công tới các chủ thể khác nhau trong nền kinh tế
CO2: ***Thể hiện*** được kỹ năng, phẩm chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến tài chính công	2.1. Phát triển kỹ năng thu thập, xử lý thông tin để phân tích đánh giá các chính sách công.
	2.2. Vận dụng các chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến tài chính công như tìm hiểu tài liệu, phân tích tài liệu, quản lý thời gian…
	2.3. Hiểu rõ được vai trò và trách nhiệm của nhà nước trong việc đưa ra các chính sách tài chính công.
CO3: ***Thể hiện*** kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng số và kỹ năng thuyết trình hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến tài chính công	3.1. Ứng dụng thành thạo các phần mềm word, excel trong tính toán lợi ích ròng trong hoạt động đầu tư công và viết báo cáo.
	3.2. Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động nhóm.
	3.3. Trình bày các vấn đề liên quan đến tài chính công thuyết phục

3.1 Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT														
		1.3.2	2.1.1	2.1.2	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.3.1	3.3.2	4.1.1	4.1.2	4.2.3
1.	**Vận dụng lý thuyết chuyên sâu về tài chính công để phân tích, đánh giá các chính sách tài chính công trong thực tế**															
1.1.	Hiểu và phân tích được các lý thuyết về tài chính công	2												4		
1.2.	Vận dụng phân tích các chính sách tài chính công	3														
1.3.	Vận dụng đánh giá tác động của các chính sách tài chính công tới các chủ thể khác nhau trong nền kinh tế	3													3	
2.	***Thể hiện* được kỹ năng, phẩm chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến tài chính công**															
2.1.	Phát triển kỹ năng thu thập, xử lý thông tin để phân tích đánh giá các chính sách công.											4	4			
2.2.	Vận dụng các chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến tài chính công như tìm hiểu tài liệu, phân tích tài liệu, quản lý thời gian…				4	3	4									
2.3.	Hiểu rõ được vai trò và trách nhiệm của nhà nước trong việc đưa ra các chính sách tài chính công.		3	3												
3.	**Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng số và kỹ năng thuyết trình hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến Tài chính công**															

3.1.	Ứng dụng thành thạo các phần mềm word, excel trong tính toán lợi ích ròng trong hoạt động đầu tư công và viết báo cáo.												4	4				
3.2.	Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động nhóm.												4	4				
3.3.	Trình bày các vấn đề liên quan đến tài chính công thuyết phục								4	4								

K:Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá

A:Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tính cách

S:Kỹ năng 1 - Bắt chước 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Thời gian	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
Tuần 1	**Chương 1- Tổng quan về Tài chính công**						
Học trực tiếp	1.1. Chính phủ và khu vực công	**5**		1.1_2 2.1_3 2.2_3 3.1_3	**GV:** (1) Giới thiệu học phần (đề cương chi tiết, tài liệu học tập, đánh giá người học, lịch kiểm tra, hình thức thi cuối kỳ). (2) Phổ biến nội quy lớp học. (3) Thuyết trình các nội dung lý thuyết (4) Đưa ra các câu hỏi liên quan đến phúc lợi xã hội, vai trò của Nhà nước, các thất bại của nền kinh tế thị trường, các câu hỏi cần trả lời khi nghiên cứu về tài chính công. (5) Giao nhiệm vụ cho SV. **SV:** (1) Thành lập nhóm (2) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (3) Làm bài tập tính toán, trắc nghiệm (4) Trả lời các câu hỏi liên quan đến phúc lợi xã hội, vai trò của Nhà nước, các thất bại của nền kinh tế thị trường, các câu hỏi cần trả lời khi nghiên cứu về tài chính công. (5) Thực hiện đóng vai nhà đầu tư và mở tài khoản chứng khoán, thực hiện các lệnh giao dịch trên thị trường chứng khoán ảo	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes (3) Làm bài tập	[4]- Chương 1, chương 2. Chương 3
Tuần 2	***Chương 1. Tổng quan về tài chính công***	**4**	**1**				

Học trực tiếp	1.2. Tài chính công			1.2_3 2.1_3 2.2_3 3.1_4 2.3_3	**GV:** (1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết về khái niệm, đặc điểm, vai trò của tài chính công. (2) Đưa ra các câu hỏi liên quan so sánh đặc điểm của tài chính công so với các khâu tài chính khác, phân tích vai trò của tài chính công trong bối cảnh hiện nay (3) Giao nhiệm vụ cho SV. (4) Chữa bài tập **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan (1) Làm bài tập tính toán phúc lợi xã hội, hàng hóa công cộng, trắc nghiệm	(2) Trả lời các câu hỏi của giảng viên (3) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes (4) Làm bài tập tính toán phúc lợi xã hội, hàng hóa công cộng **(5)** Thực hành các lệnh trên excel	[1]- Chương 1 Tài liệu [3]- Chương 1 Tài liệu [4]- Chương 1
Tuần 3	***Chương 2. Ngân sách nhà nước và quản lý Ngân sách Nhà nước***						
Học trực tiếp	2.1. Khái quát về Ngân sách Nhà nước 2.2. Quản lý Ngân sách Nhà nước	**3**	**2**	1.2_4 2.1_3 2.2_3 3.1_4 2.3_3	**GV** (1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết ngân sách Nhà nước (2) Đưa ra các câu hỏi liên quan như phân biệt Ngân sách Nhà nước với các khâu tài chính khác, nội dung thu, chi ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách nhà nước. (3) Đưa ra tình huống phân tích các chính sách thu, chi ngân sách Nhà nước mà Nhà nước đang áp dụng. (4) Giao nhiệm vụ cho SV. **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm (4) Thuyết trình đề tài được giao.	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes (3) Làm bài tập tình huống.	**[1]- Chương 2** **[2] [3] [4] [5] [6] [7] [8] [9]**

Tuần 4	***Chương 2. Ngân sách nhà nước và quản lý Ngân sách Nhà nước***	**3**	**2**				
Học trực tiếp	2.3. Cân đối NSNN			1.2_4 1.3_3 2.1_3 2.2_3 2.3_3 3.1_4 3.2_4	**GV** (1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết về cân đối ngân sách Nhà nước (2) Đưa ra các câu hỏi liên quan như tác động của thâm hụt NSNN, nguyên nhân gây ra thâm hụt NSNN và các giải pháp bù đắp thâm hụt NSNN (3) Giao nhiệm vụ cho SV. (4) Đánh giá, nhận xét bài tập của SV **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan (3) Làm bài tập tính toán, liên hệ thực tế, trắc nghiệm (4) Thực hành phân tích các nguyên nhân và tác động của thâm hụt NSNN ở Việt Nam trong bối cảnh hiện tại (5) Thuyết trình đề tài được giao.	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes (3) Làm bài tập tính toán, bài tập liên hệ thực tế. (4) Đánh giá thuyết trình thông qua các rubik	[1]- Chương 3 [2]- Chương 4, Chương 5
Tuần 5	**Chương 3. Thuế**	**3**	**2**				

					GV (1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết về thuế (2) Đưa ra các câu hỏi liên quan như đặc điểm, vài trò và các tác động chính sách thuế của Nhà nước (3) Giao nhiệm vụ cho SV. (4) Đánh giá, nhận xét bài tập của sinh viên	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes	[1]- Chương 2
Học trực tiếp	3.1. Những vấn đề chung về thuế			3.3_4 3.4_4	**SV** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan (3) Làm bài tập tính toán, liên hệ thực tế, trắc nghiệm (4) Thực hành phân tích các nguyên nhân và tác động của các chính sách thuế ở Việt Nam trong bối cảnh hiện tại (5) Thuyết trình đề tài được giao.	(3) Làm bài tập tính toán, bài tập liên hệ thực tế. (4) Đánh giá thuyết trình thông qua các rubik	[2]- Chương 7, Chương 8 [4]- Chương **3**
Tuần 6	**Chương 3. Thuế**	**4**	**1**				

	3.2. Phân tích tác động của thuế trong thị trường cạnh tranh 3.3. Các nguyên tắc cơ bản trong đánh thuế và tính chất của một hệ thống thuế tối ưu			1.4_4 2.1_4 2.2_4 2.3_3 3.1_4 3.2_4	**GV** (1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết về tác động của thuế, các nguyên tắc cơ bản trong đánh thuế (2) Đưa ra các câu hỏi liên quan đến phân tích tác động của thuế (3) Đưa ra tình huống về một chính sách thuế được áp dụng ở Việt Nam hoặc một nước nào đó trên thế giới (4) Thực hành tính toán về thuế Thu nhập cá nhân. (5) Giao nhiệm vụ cho SV. (6) Nhận xét và đánh giá bài tập của SV **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan (3) Làm bài tập tính toán, trắc nghiệm (4) Thuyết trình đề tài được giao	(1)Trả lời các câu hỏi của giảng viên (2)Làm bài tập tính toán, trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes (3) Đánh giá thuyết trình thông qua các rubik.	[1]- Chương 2 [4]- Chương 3
Học trực tiếp							
Tuần 7	**Chương 4: Chi tiêu công và đánh giá chi tiêu công**	**3**	**2**				

Học trực tiếp	4.1. Chi tiêu công 4.2. Đánh giá chi tiêu công			1.5_4 2.1_4 2.2_4 2.3_3 3.1_4 3.2_4	**GV** (1) Thuyết trình các nội dung lý về chi tiêu công, đánh giá chi tiêu công. (2) Đưa ra các câu hỏi liên quan đến đặc điểm, vai trò của chi tiêu công, đánh giá chi tiêu công. (3) Giao nhiệm vụ cho SV. (4) Nhận xét đánh giá bài tập của SV **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan. (3) Làm bài tập tính toán, trắc nghiệm (4) Thực hành phân tích chi phí lợi ích của một dự án đầu tư công. (5) Thuyết trình đề tài được giao	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên (2) Làm bài tập tính toán, trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes (3) Đánh giá thuyết trình thông qua rubik	[1]- Chương 2 [3]- Chương 6
Tuần 8	**Chương 5: Nợ công và và quản lý nợ công**	**3**	**2**				

				1.5_4	**GV** (1) Giao đề kiểm tra quá trình 50 phút gồm trắc nghiệm và tự luận (2) Thuyết trình các nội dung lý thuyết về nợ công, đánh giá nợ công và quản lý nợ công	(1) Kiểm tra trắc nghiệm và tự luận (2) Trả lời các câu hỏi của giảng viên	[1]- Chương 3
Học trực tiếp	Kiểm tra quá trình 5.1. Khái quát chung về nợ công 5.2. Đánh giá nợ công 5.3. Quản lý nợ công			2.1_4 2.2_3 2.3_3 3.1_4 3.2_4	(3) Đưa ra các câu hỏi liên quan đến đặc điểm, tác động của nợ công, các tiêu chí đánh giá nợ công. (4) Liên hệ phân tích nợ công của Việt Nam và các nước trên thế giới (5) Giao nhiệm vụ cho SV. (6) Nhận xét, đánh giá bài tập thuyết trình của SV **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm (4) Thuyết trình đề tài được giao.	(3) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes (4) Đánh giá nhóm thông qua các rubik	[3]- Chương 9
Tuần 9	***Chương 6 – Quỹ tài chính Nhà nước ngoài Ngân sách nhà nước***	**2**	**3**				

Học trực tiếp	6.1. Khái niệm và đặc điểm, vai trò của các quỹ Tài chính Nhà nước ngoài NSNN. 6.2. Các loại quỹ Tài chính Nhà nước ngoài NSNN.			1.5_4 2.1_4 2.2_4 2.3_3 3.1_4 3.2_4	**GV** (1)Thuyết trình các nội dung lý thuyết các quỹ Tài chính Nhà nước ngoài NSNN (2)Đưa ra các câu hỏi liên quan đặc điểm, vai trò của các quỹ Tài chính Nhà nước ngoài NSNN. (3)Giao nhiệm vụ cho SV. (4)Đánh giá bài làm kiểm tra của SV. (5)Công bố điểm quá trình. (6)Công bố hình thức thi cuối kỳ **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes	[1]- Chương 7 [1]- Chương 3 [3]- Chương 10

CĐR học phần có cấu trúc: STT của CĐR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bắt chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Các phương pháp dạy học được sử dụng trong môn Tài chính công bao gồm

Phương pháp 1 (Phương pháp Thuyết trình): GV thuyết trình các nội dung lý thuyết trong môn Tài chính công giúp sinh viên nắm bắt và hiểu rõ các vấn đề lý thuyết chuyên sâu dễ dàng hơn

Phương pháp 2 (Phương pháp Vấn đáp): Kết hợp với phương pháp thuyết trình GV sử dụng các hệ thống câu hỏi liên quan đến lĩnh vực Tài chính công, giúp SV tự rút ra được những kết luận, những vấn đề liên quan trực tiếp đến lý thuyết và ứng dụng lý thuyết Tài chính công trong thực tế.

Phương pháp 3 (Phương pháp Tự học): GV giao trước các nội dung cần đọc và tìm hiểu trước khi SV đến lớp, tổng hợp các nội dung kiến thức lý thuyết chuyên sâu và các kiến thức thực tế về ngành nghề, về thực trạng nền kinh tế, các chính sách công của Nhà nước. Tự học giúp SV rèn luyện kỹ năng tìm kiếm thông tin, tra cứu tài liệu liên quan đến các lĩnh vực Tài chính công như các thông tin về chính sách thuế, chi tiêu ngân sách nhà nước, nợ công, cung ứng dịch vụ hàng hóa công cộng, các thông tin về kinh tế, thị trường …; rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp và tổng quát hóa các kiến thức liên quan đến Tài chính công trên cơ sở đó có thể phân tích và đánh giá tác động của các chính sách công; rèn luyện đức tính kiên trì, tư duy phê phán và ý chí phấn đấu; bồi dưỡng hứng thú học tập, say mê nghiên cứu khoa học và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

Phương pháp 4 (Phương pháp Thảo luận) GV đưa ra các vấn đề thực tế liên quan đến Tài chính công và tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Phương pháp 5 (Phương pháp Làm việc nhóm): GV tổ chức người học thành các nhóm nhỏ (5-7 người); mỗi thành viên trong nhóm vừa có trách nhiệm tự học tập vừa có trách nhiệm chia sẻ, giúp đỡ các thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giảng viên đã giao.

Phương pháp 6 (Phương pháp Tình huống): GV cung cấp cho người học tình huống dạy học như phân tích và đánh giá một chính sách mà Nhà nước đang thực thi…, người học tìm hiểu, phân tích và hành động trong tình huống đã cho. Phương pháp này giúp NH tăng tính thực tiễn ứng dụng về Tài chính công; nâng cao tính chủ động, sáng tạo, hứng thú học tập của người học. Ngoài ra, dạy học bằng phương pháp nghiên cứu tình huống cũng tạo cơ hội cho người học phát triển toàn diện các kỹ năng như: kỹ năng phân tích để xác định và giải quyết vấn đề, kỹ năng xây dựng và viết tình huống, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, kỹ năng trình bày vấn đề/quan điểm trước tập thể, kỹ năng tranh luận và bảo vệ ý kiến.

Phương pháp 7 (Phương pháp Thực hành): SV thu thập dữ liệu của một dự án đầu tư công sau đó sẽ tập đánh giá hiệu quả của dự án này thông qua tính toán, phân tích.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng các phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- Chuyên cần (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);

- Trắc nghiệm (công cụ: E-Learning hoặc Quizzes, đáp án, trong quá trình học);

- Báo cáo tiểu luận nhóm (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);

- Tự luận kết hợp trắc nghiệm: kiểm tra quá trình và thi kết thúc học phần (công cụ đánh giá: đáp án; thời gian: 90 phút).

Điểm tổng kết = 30%*Điểm quá trình + 70%*Điểm thi kết thúc học phần

Trong đó:

Điểm quá trình = 20%*Đánh giá chuyên cần + 30%*Đánh giá nhóm + 50%*Điểm kiểm tra đánh giá

Thi kết thúc học phần là bài thi trên giấy với thời gian 90 phút

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học							Phương pháp đánh giá			
		Phương pháp Thuyết trình	Phương pháp Vấn đáp	Phương pháp Tự học	Phương pháp Thảo luận	Phương pháp làm việc nhóm	Phương pháp Tình huống	Phương pháp Thực hành	Chuyên cần	Trắc nghiệm	Tự luận	Báo cáo tiểu luận nhóm
1	**Vận dụng lý thuyết chuyên sâu về tài chính công để phân tích, đánh giá các chính sách tài chính công trong thực tế**											
1.1.	Hiểu và phân tích được các lý thuyết về tài chính công	x	x	x	x	x	x		x	x	x	
1.2.	Vận dụng phân tích các chính sách tài chính công	x	x	x	x	x	x		x	x	x	
1.3.	Vận dụng đánh giá tác động của các chính sách tài chính công tới các chủ thể khác nhau trong nền kinh tế	x	x	x	x	x	x		x	x	x	
2	***Thể hiện* được kỹ năng, phẩm chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến tài chính công**											
2.1.	Phát triển kỹ năng thu thập, xử lý thông tin để phân tích đánh giá các chính sách công.					x	x	x		x	x	x

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học							Phương pháp đánh giá			
		Phương pháp Thuyết trình	Phương pháp Vấn đáp	Phương pháp Tự học	Phương pháp Thảo luận	Phương pháp làm việc nhóm	Phương pháp Tình huống	Phương pháp Thực hành	Chuyên cần	Trắc nghiệm	Tự luận	Báo cáo tiểu luận nhóm
2.2.	Vận dụng các chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến tài chính công như tìm hiểu tài liệu, phân tích tài liệu, quản lý thời gian…		x	x	x	x	x	x		x	x	x
2.3.	Hiểu rõ được vai trò và trách nhiệm của nhà nước trong việc đưa ra các chính sách tài chính công.			x	x	x	x	x		x	x	x
3	***Thể hiện* kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng số và kỹ năng thuyết trình hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến Tài chính công**											
3.1.	Ứng dụng thành thạo các phần mềm word, excel trong tính toán lợi ích ròng trong hoạt động đầu tư công và viết báo cáo.					x		x	x		x	x
3.2.	Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động nhóm.					x		x	x		x	x
3.3.	Trình bày các vấn đề liên quan đến tài chính công thuyết phục					x						x

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] Lê Thị Kim Nhung (2010),"Giáo trình Tài Chính Công", Nhà xuất bản Thống kê.

[2] Nguyễn Thị Bất (2018), *"Câu hỏi và bài tập Tài chính công"*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội

Tài liệu tham khảo:

[3] Phạm Văn Khoan (2010), "*Giáo trình Quản lý tài chính công"*, Nhà xuất bản Tài chính

[4] Gruber, Jonathan (2007), *"Public finance and public policy"*, Worth Publishers.

[6] https://mof.gov.vn

[7] https://sbv.gov.vn

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Nguyễn Thị Tuyết	Th.S	Tài chính - Ngân hàng
2.	Lê Thanh Nhàn	Th.s	Tài chính - Ngân hàng

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Tài chính - Ngân hàng có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ:

+ Phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần;

+ Thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết đã được duyệt;

+ Thiết lập MS team của lớp giảng dạy nhằm cung cấp tài liệu, giải đáp thắc mắc của sinh viên;

+ Lập kế hoạch tổ chức hoạt động trên lớp trước buổi học; chủ động tổ chức, điều phối các hoạt động để sinh viên tự học và hỗ trợ nhau trong quá trình học;

+ Luôn tạo mọi cơ hội để SV cải thiện trình độ, cải thiện điểm.

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	NGƯỜI BIÊN SOẠN
GS.TS. Nguyễn Khắc Minh	TS. Ngô Thị Quyên	ThS. Nguyễn Thị Tuyết

PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)

Phụ lục 1. Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt	
		10-8,5	8,4-7	6,9-5	4,9-0	
Mức độ tham dự theo TKB	50%	Tham dự >90% số buổi	Tham dự >80% đến 90% số buổi	Tham dự >=70% đến 80% số buổi	Tham dự <70% số buổi	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu trả lời nhiều câu hỏi,bài tập	Có đặt, trả lời > 2 câu hỏi,bài tập	Có đặt trả lời ít nhất 1 câu hỏi, bài tập	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp	

Phụ lục 2. Rubric đánh giá nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Điểm
		10-8,5	8,4-7	6,9-5	4,9-0	
Hình thức báo cáo	10%	Đẹp,rõ, không lỗi chính tả	----------		Đơn điệu, nhiều lỗi chính tả	
Kỹ năng trình bày	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục giao lưu người nghe	----------		Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	
Nội dung báo cáo	40%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70%-<80% yêu cầu	Đáp ứng 50%- <70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Trả lời câu hỏi	20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	
Tham gia thực hiện	20%	>80- 100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	60% đến <80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	>40% đến < 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	

PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

Hình thức thi: Bài thi trên giấy.

Thời gian: 90 phút (gồm cả thời gian nộp bài)

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
1.	**Chương 1- Tổng quan về Tài chính công**		**2 câu 1,0 điểm 10%**	**1 câu 0,5 điểm 5%**		**3 câu 1,5 điểm 15%**
1.1.	Chính phủ và khu vực công		2 câu 1 điểm 10%			1 câu 0,5 điểm 5%
1.2.	Tài chính công			1 câu 0,5 điểm 5%		1 câu 0,5 điểm 5%
2.	***Chương 2. Ngân sách nhà nước và quản lý Ngân sách Nhà nước***			**2 câu 1,0 điểm 10%**	**1 câu 0,5 điểm 5%**	**3 câu 1,5 điểm 15%**
2.1.	Khái quát về NSNN			1 câu 0,5 điểm 5%		1 câu 0,5 điểm 5%
2.2.	Quản lý NSNN			1 câu 0,5 điểm 5%		1 câu 0,5 điểm 5%
2.3.	Cân đối NSNN				1 câu 0,5 điểm 5%	1 câu 0,5 điểm 5%
3	***Chương 3. Thuế***		**1 câu 0,5 điểm 5%**	**2 câu 1,0 điểm 10%**	**1 câu 1 điểm 10%**	**4 câu 2,5 điểm 25%**
3.1	***Những vấn đề chung về thuế***		1 câu 0,5 điểm	1 câu 0,5 điểm		2 câu 1 điểm

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
			5%	5%		10%
3.2	Phân tích tác động của thuế trong thị trường cạnh tranh			1 câu 0,5 điểm 5%		1 câu 0,5 điểm 5%
3.3	Các nguyên tắc cơ bản trong đánh thuế và tính chất của một hệ thống thuế tối ưu				1 câu 1 điểm 10%	1 câu 1 điểm 10%
4	**Chương 4: Chi tiêu công và đánh giá chi tiêu công**			**1 câu 1,0 điểm 10%**	**1 câu 1,0 điểm 10%**	**2 câu 2,0 điểm 20%**
4.2	Đánh giá chi tiêu công			1 câu 1 điểm 10%	1 câu 1 điểm 10%	2 câu 2 điểm 20%
5	**Chương 5: Nợ công và và quản lý nợ công**			**1 câu 0,5 điểm 5%**	**1 câu 0,5 điểm 5%**	**2 câu 1,0 điểm 10%**
5.1	Khái quát chung về nợ công			1 câu 0,5 điểm 5%	1 câu 0,5 điểm 5%	2 câu 0,5 điểm 10%
6	**Chương 6 – Quỹ tài chính Nhà nước ngoài Ngân sách nhà nước**			**1 câu 0,5 điểm 5%**	**2 câu 1,0 điểm 10%**	**3 câu 1,5 điểm 15%**
6.1	6.1. Khái niệm và đặc điểm, vai trò của các quỹ Tài chính Nhà nước ngoài NSNN.				1 câu 0,5 điểm 5%	1 câu 0,5 điểm 5%
6.2	Các loại quỹ Tài chính Nhà nước ngoài NSNN.				1 câu 0,5 điểm 5%	1 câu 0,5 điểm 5%
	Tổng số câu	0	3 câu	8 câu	6 câu	**17 câu**

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
	Tổng số điểm	0	1,5 điểm	4,5 điểm	5 điểm	**10 điểm**
	Tỷ lệ %	0 %	15 %	45%	40 %	**100%**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	*Tiếng Việt:* Quản trị tài chính doanh nghiệp 2 *Tiếng Anh:* Financial mangement 2
1.2	Mã học phần	FN313
1.3	Thuộc khối kiến thức	Chuyên ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	Quản trị tài chính doanh nghiệp 1 (FN212)
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	54 giờ (36 giờ lý thuyết và 18 giờ bài tập)
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức, học phần yêu cầu sinh viên được trang bị trước những kiến thức chung về quản trị tài chính ngắn hạn như xác định nhu cầu vốn đầu tư vào tài sản ngắn hạn, dòng tiền, quản trị tiền và chứng khoán, quản trị hàng lưu kho, quản trị phải thu khách hàng và xác định chi phí vốn ngắn hạn.

Về trang bị, lớp học cần được học tại phòng học có máy tính, máy chiếu để giảng viên thuyết giảng. Ngoài ra, máy tính có kết nối mạng internet để giảng viên hướng dẫn sinh viên các tình huống thực tế của các công ty niêm yết; sinh viên cần in sẵn các tài liệu để phục vụ việc học tập.

Về nội quy, sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);
- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;
- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;
- Bắt buộc phải tham gia nhóm để làm các bài tập trên lớp và làm bài thi cuối kỳ;

- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;
- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;
- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Mục tiêu của học phần "Quản trị tài chính doanh nghiệp 2" giúp người học có thể phân tích và đưa ra các quyết định tài chính dài hạn phù hợp và hiệu quả trong doanh nghiệp như các quyết định đầu tư mới, thay thế tài sản cố định, thuê tài chính, lựa chọn đầu tư trong trường hợp đầu tư tài sản có thời gian khác nhau, quyết định huy động vốn cho các hoạt động đầu tư dài hạn với các cơ hội đầu tư khác nhau, quyết định về cơ cấu vốn phù hợp để gia tăng giá trị doanh nghiệp và đặc biệt là các quyết định đầu tư trong trường điều kiện không chắc chắn. Để đạt được mục tiêu này, học phần cung cấp các nội dung về ước lượng dòng tiền, các chỉ tiêu thẩm định, các phương pháp xác định chi phí vốn, chi phí vốn bình quân, phương pháp phân tích điểm bàng quan EPS- EBIT, lý thuyết về cơ cấu vốn và giá trị doanh nghiệp, các lý thuyết về rủi ro và quyết định đầu tư.

3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Vận dụng lý thuyết chuyên sâu về quản trị tài chính dài hạn để thực hiện các quyết định tài chính phù hợp trong doanh nghiệp	1.1. Vận dụng các kiến thức về ước lượng dòng tiền, xác định các chỉ tiêu thẩm định đầu tư để đưa ra các quyết định tài chính liên quan đến tài sản cố định như đầu tư mới, thay thế tài sản cố định, thuê tài chính hay lựa chọn đầu tư trong trường hợp có thời gian đầu tư tài sản cố định khác nhau
	1.2. Ứng dụng các phương pháp xác định chi phí vốn, chi phí vốn bình quân, so sánh với các cơ hội đầu tư để đưa ra quyết định huy động vốn dài hạn và quyết định đầu tư dài hạn
	1.3. Vận dụng phân tích điểm bàng quan EPS – EBIT, phân tích mối quan hệ giữa cơ cấu vốn và giá trị doanh nghiệp để đưa ra quyết định về cơ cấu vốn phù hợp trong doanh nghiệp
	1.4. Vận dụng phân tích tỷ lệ chiết khấu, phân tích tổ hợp đầu tư, phân tích độ nhạy, rủi ro để đưa ra quyết định đầu tư trong điều kiện không chắc chắn
CO2: ***Thể hiện*** được kỹ năng, phẩm chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến quản trị tài chính trong doanh nghiệp	2.1. Phát triển kỹ năng thu thập, xử lý thông tin để phân tích các quyết định tài chính dài hạn trong doanh nghiệp
	2.2. Vận dụng các chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến quản trị tài chính như tìm hiểu tài liệu, phân tích tài liệu, quản lý thời gian…
	2.3. Hiểu rõ được vai trò và trách nhiệm của nhà quản trị tài chính trong doanh nghiệp
CO3: ***Thể hiện*** kỹ năng làm việc nhóm,	3.1. Ứng dụng word, powerpoint, excel trong thực hiện bài tập nhóm

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
kỹ năng số và giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến quản trị tài chính trong công ty	3.2. Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động nhóm trong quản trị tài chính dài hạn.
	3.3. Trình bày các vấn đề liên quan đến quản trị tài chính dài hạn thuyết phục

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT													
		1.3.2	2.1.1	2.1.2	2.2.1	2.2.2	2.2.3	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.3.1	3.3.2	4.1.1	4.1.2	4.2.3
1.	**Vận dụng lý thuyết chuyên sâu về quản trị tài chính dài hạn để thực hiện các quyết định tài chính phù hợp trong doanh nghiệp**														
1.1.	Vận dụng các kiến thức về ước lượng dòng tiền, xác định các chỉ tiêu thẩm định đầu tư để đưa ra các quyết định tài chính liên quan đến tài sản cố định như đầu tư mới, thay thế tài sản cố định, thuê tài chính hay lựa chọn đầu tư trong trường hợp có thời gian đầu tư tài sản cố định khác nhau	4											3	3	3
1.2.	Ứng dụng được các phương pháp xác định chi phí vốn, chi phí vốn bình quân, so sánh với các cơ hội đầu tư để đưa ra quyết định huy động vốn dài hạn và quyết định đầu tư dài hạn	4											3	3	3
1.3.	Vận dụng được phân tích điểm bàng quan EPS – EBIT, phân tích mối quan hệ giữa cơ cấu vốn và giá trị doanh nghiệp để đưa ra quyết định về cơ cấu vốn phù hợp trong doanh nghiệp	4											3	3	3
1.4	Vận dụng các kiến thức về ước lượng dòng tiền, xác định các chỉ tiêu thẩm định đầu tư để đưa ra các quyết định tài chính liên quan đến tài sản cố định như đầu tư mới, thay thế tài sản cố định, thuê tài chính hay lựa chọn đầu tư trong trường hợp có thời gian đầu tư tài sản cố định khác nhau	4											3	3	3
2.	***Thể hiện* được kỹ năng, phẩm chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến quản trị tài chính trong doanh nghiệp**														

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT													
		1.3.2	2.1.1	2.1.2	2.2.1	2.2.2	2.2.3	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.3.1	3.3.2	4.1.1	4.1.2	4.2.3
2.1.	Phát triển kỹ năng thu thập, xử lý thông tin để phân tích các quyết định tài chính dài hạn trong doanh nghiệp				3	3									
2.2.	Vận dụng các chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến quản trị tài chính như tìm hiểu tài liệu, phân tích tài liệu, quản lý thời gian…				3	3	3								
2.3.	Hiểu rõ được vai trò và trách nhiệm của nhà quản trị tài chính trong doanh nghiệp		3	3											
3.	**Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng số và giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến quản trị tài chính trong công ty**														
3.1.	Ứng dụng word, powerpoint, excel trong thực hiện bài tập nhóm										3	3			
3.2.	Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động nhóm trong quản trị tài chính dài hạn							4	4						
3.3.	Trình bày các vấn đề liên quan đến quản trị tài chính dài hạn thuyết phục									4					

K:Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá

A:Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tính cách

S:Kỹ năng 1 - Bắt chước 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	**Chương 1- Tổng quan quyết định đầu tư trong doanh nghiệp** 1.1. Đầu tư và giá trị doanh nghiệp 1.2. Quy trình thực hiện dự án 1.3. Xác định dòng tiền của dự án 1.4. Các chỉ tiêu thẩm định dự án 1.5. Mâu thuẫn giữa NPV và IRR	4	2	1.1_3 2.1_2 2.2_2 2.3_2	**GV:** (1) Giới thiệu học phần (đề cương chi tiết, tài liệu học tập, đánh giá người học, lịch kiểm tra, hình thức thi cuối kỳ). (2) Phổ biến nội quy lớp học. (3) Thuyết trình các nội dung lý thuyết (4) Đưa ra các câu hỏi liên quan về quy trình thực hiện dự án, phương pháp xác định dòng tiền, ý nghĩa và cách sử dụng các chỉ tiêu thẩm định. (5) Đưa ra tình huống tính toán dòng tiền của dự án và tính toán các chỉ tiêu thẩm định dự án (6) Giao nhiệm vụ cho SV. **SV:** (1) Thành lập nhóm (2) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm (4) Trả lời các câu hỏi liên quan về về quy trình thực hiện dự án, phương pháp xác định dòng tiền, ý nghĩa và cách sử dụng các chỉ tiêu thẩm định	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes. (3) Làm bài tập tình huống.	[1]-Chương 1 [2] [3] [4] [5] [6] [7] [8]
2	**Chương 2- Phân tích các quyết định đầu tư trong doanh nghiệp** 2.1. Quyết định thay thế tài sản cố định 2.2. Quyết định về lựa chọn các dự án có tuổi thọ khác nhau	4	2	1.1_4 2.1_3 2.2_3 2.3_3	**GV:** (1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết về quyết định thay thế tài sản cố định, về lựa chọn các dự án có tuổi thọ khác nhau (2) Đưa ra các câu hỏi liên quan thay thế tài sản cố định, các phương pháp lựa chọn dự án khi có tuổi thọ khác nhau	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes. (3) Làm bài tập tình huống.	[1]-Chương 2 [2] [3] [4] [5] [6] [7] [8]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					(3) Đưa ra tình huống phân tích quyết định thay thế tài sản cố định và quyết định lựa chọn dự án có tuổi thọ khác nhau (4) Giao nhiệm vụ cho SV. **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan trái phiếu như thay thế tài sản cố định, các phương pháp lựa chọn dự án khi có tuổi thọ khác nhau (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm.		
3	**Chương 2- Phân tích các quyết định đầu tư trong doanh nghiệp** 2.3. Các vấn đề về ước lượng dòng tiền 2.4. Quyết định lựa chọn dự án khi có giới hạn ngân sách 2.5. So sánh quyết định thuê tài chính và mua tài sản cố định	4	2	1.1_4 2.1_3 2.2_3 2.3_3	**GV** (1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết về ước lượng dòng tiền của dự án (vấn đề lạm phát, lãi vay), lựa chọn dự án khi có giới hạn ngân sách, quyết định thuê tài chính hay mua tài sản cố định (2) Đưa ra các câu hỏi liên quan như ảnh hưởng của lạm phát và lãi vay đến dòng tiền, lợi ích của thuê tài chính và lợi ích của mua tài sản cố định, ảnh hưởng của giới hạn ngân sách đến quyết định thực hiện dự án trong các trường hợp khác nhau. (3) Đưa ra tình huống phân tích quyết định lựa chọn dự án trong trường hợp ảnh hưởng của lạm phát, lãi vay, giới hạn ngân sách và cân nhắc thuê tài chính hay mua tài sản cố định (4) Giao nhiệm vụ cho SV. **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu)	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes. (3) Làm bài tập tình huống	[1]-Chương 2 [2] [3] [4] [5] [6] [7] [8]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					(2) Trả lời các câu hỏi liên quan như ảnh hưởng của lạm phát và lãi vay đến dòng tiền, lợi ích của thuê tài chính và lợi ích của mua tài sản cố định, ảnh hưởng của giới hạn ngân sách đến quyết định thực hiện dự án trong các trường hợp khác nhau (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm		
4	**Chương 3- Chi phí vốn trong doanh nghiệp** 3.1. Khái niệm chi phí vốn 3.2. Chi phí vốn dài hạn 3.3. Chi phí vốn bình quân	4	2	1.2_4 2.1_3 2.2_3 2.3_3	**GV:** (1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết về khái niệm chi phí vốn, ý nghĩa chi phí vốn, các phương pháp xác định chi phí vốn dài hạn, chi phí vốn bình quân và ý nghĩa, ứng dụng của xác định chi phí vốn bình quân trong thực hiện các quyết định tài chính (2) Đưa ra các câu hỏi liên quan như ý nghĩa của chi phí vốn, phương pháp xác định và ý nghĩa của chi phí vốn cổ phần thường, cổ phần ưu đãi, vay dài hạn hay trái phiếu phát hành, chi phí vốn bình quân. (3) Đưa ra tình huống xác định chi phí vốn cổ phần thường, vốn cổ phần ưu đãi, vốn vay và chi phí vốn bình quân của 1 công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam và ứng dụng ra quyết định tài chính trong huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư của doanh nghiệp. (4) Giao nhiệm vụ cho SV. **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan như ý nghĩa của chi phí vốn, phương pháp xác định và ý nghĩa của chi phí	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes. (3) Làm bài tập tình huống	[1]-Chương 3 [2] [3] [4] [5] [6] [7] [8]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					vốn cổ phần thường, cổ phần ưu đãi, vay dài hạn hay trái phiếu phát hành, chi phí vốn bình quân (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm		
5	**Trình bày bài tập nhóm** Sinh viên thuyết trình bài tập nhóm và nộp báo cáo		6	3.1_3 3.2_4 3.3_4	**GV** (1) Nghe sinh viên thuyết trình (2) Đặt câu hỏi và nhận xét **SV** (1) Thuyết trình (2) Trả lời các câu hỏi theo nhóm	Đánh giá thuyết trình thông qua các rubic.	
6	**Chương 4 – Cơ cấu vốn** 4.1. Cơ cấu vốn và giá trị doanh nghiệp 4.2. Lý thuyết M & M trong trường hợp không có thuế	5	1	1.3_4 2.1_3 2.2_3 2.3_3	**GV:** (1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết về ảnh hưởng của cơ cấu vốn đến giá trị doanh nghiệp, đòn bẩy tài chính và lý thuyết M& M trong trường hợp không có thuế (2) Đưa ra các câu hỏi liên quan đến mối quan hệ giữa cơ cấu vốn và giá trị doanh nghiệp, ý nghĩa của xác định điểm bàng quan trong doanh nghiệp, những ưu điểm và bất cập của lý thuyết M&M trong trường hợp không có thuế. (3) Đưa ra tình huống xác định điểm bàng quan, ứng dụng xác định cơ cấu vốn và giá trị doanh nghiệp theo lý thuyết M&M trong trường hợp không có thuế của 1 công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam (4) Giao nhiệm vụ cho SV. **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan mối quan hệ giữa cơ cấu vốn và giá trị doanh nghiệp, ý nghĩa của xác định điểm	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes. (3) Làm bài tập tình huống	[1]-Chương 4 [2] [3] [4] [5] [6] [7] [8]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					bàng quan trong doanh nghiệp, những ưu điểm và bất cập của lý thuyết M&M trong trường hợp không có thuế (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm		
7	**Chương 4 – Cơ cấu vốn** 4.3. Lý thuyết M& M trong trường hợp có thuế 4.4. Một số lý thuyết khác về cơ cấu vốn và giá trị doanh nghiệp	5	1	1.3_4 2.1_3 2.2_3 2.3_3	**GV:** (1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết M&M trong trường hợp có thuế, lý thuyết đánh đổi, lý thuyết trật tự phân hạng, lý thuyết định thời điểm thị trường và so sánh các lý thuyết này và lý thuyết M&M . (2) Đưa ra các câu hỏi liên quan đến về những ưu điểm và bất cập của lý thuyết M& M trong trường hợp có thuế, sự khác biệt giữa lý thuyết M& M và những lý thuyết khác. (3) Đưa ra tình huống về xác định giá trị doanh nghiệp trong trường hợp có thuế đối với 1 công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam (4) Giao nhiệm vụ cho SV. **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan về những ưu điểm và bất cập của lý thuyết M& M trong trường hợp có thuế, sự khác biệt giữa lý thuyết M& M và những lý thuyết khác (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes. (3) Làm bài tập tình huống.	[1]-Chương 4 [2] [3] [4] [5] [6] [7] [8]
8	**Chương 5- Rủi ro và quyết định đầu tư** Kiểm tra quá trình	5	1	1.4_4 2.1_3 2.2_3	**GV:** (1) Giao đề kiểm tra quá trình 90 phút - bài thi trên giấy (2) Thuyết trình các nội dung lý thuyết về các phương pháp xác định tỷ lệ chiết khấu của dự án, phân tích hiệu quả của tổ hợp đầu tư trong các giai đoạn.	(1) Kiểm tra tự luận (2) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (3) Làm trắc nghiệm ngắn của chương	[1]-Chương 5 [2] [3] [4] [5] [6] [7] [8]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	5.1. Xác định tỷ lệ chiết khấu của dự án 5.2. Phân tích hiệu quả của tổ hợp đầu tư			2.3_3	(3) Đưa ra các câu hỏi liên quan đến ý nghĩa và ưu nhược điểm của các phương pháp xác định tỷ lệ chiết khấu của dự án (4) Đưa ra tình huống xác định tỷ lệ chiết khấu và phân tích hiệu quả tổ hợp đầu tư của 1 dự án của 1 công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. (5) Giao nhiệm vụ cho SV. **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu) (2) Trả lời các câu hỏi liên quan đến ý nghĩa và ưu nhược điểm của các phương pháp xác định tỷ lệ chiết khấu của dự án (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm.	thông qua elearning hoặc Quizzes. (4) Làm bài tập tình huống	
9	**Chương 5- Rủi ro và quyết định đầu tư** 5.3. Phân tích độ nhạy 5.4. Phân tích điểm hoà vốn	5	1	1.4_4 2.1_3 2.2_3 2.3_3	**GV:** (1) Thuyết trình các nội dung lý thuyết về phân tích độ nhạy, phân tích điểm hoà vốn trong ngắn hạn và dài hạn (2) Đưa ra các câu hỏi liên quan đến ý nghĩa của phân tích độ nhạy, phân tích điểm hoà vốn trong các quyết định tài chính (3) Đưa ra tình huống phân tích độ nhạy, phân tích điểm hoà vốn của 1 công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam (4) Giao nhiệm vụ cho SV. **SV:** (1) Tự học (nghiên cứu tài liệu)	(1) Trả lời các câu hỏi của giảng viên. (2) Làm trắc nghiệm ngắn của chương thông qua elearning hoặc Quizzes. (3) Làm bài tập tình huống	[1]-Chương 5 [2] [3] [4] [5] [6] [7] [8]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					(2) Trả lời các câu hỏi liên quan ý nghĩa của phân tích độ nhạy, phân tích điểm hoà vốn trong các quyết định tài chính (3) Làm bài tập tình huống, trắc nghiệm		

CĐR học phần có cấu trúc: STT của CĐR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bắt chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Các phương pháp dạy học được sử dụng trong môn Quản trị tài chính doanh nghiệp 2 bao gồm

Phương pháp 1 (Phương pháp Thuyết trình): GV thuyết trình các nội dung lý thuyết trong môn Quản trị tài chính doanh nghiệp 2 giúp sinh viên nắm bắt và hiểu rõ các vấn đề lý thuyết chuyên sau dễ dàng hơn

Phương pháp 2 (Phương pháp Vấn đáp): Kết hợp với phương pháp thuyết trình GV sử dụng các hệ thống câu hỏi liên quan đến các nội dung quản trị tài chính dài hạn, giúp SV tự rút ra được những kết luận, những vấn đề liên quan trực tiếp đến lý thuyết và ứng dụng lý thuyết tài chính trong thực tế ra các quyết định tài chính dài hạn

Phương pháp 3 (Phương pháp Tự học): GV giao trước các nội dung cần đọc và tìm hiểu trước khi SV đến lớp, tổng hợp các nội dung kiến thức lý thuyết chuyên sâu và các kiến thức thực tế về ngành nghề, về thị trường và về doanh nghiệp. Tự học giúp SV rèn luyện kỹ năng tìm kiếm thông tin, tra cứu tài liệu liên quan đến các nội dung quản trị tài chính dài hạn như các dự án đầu tư, cơ cấu vốn, chi phí vốn của doanh nghiệp …; rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp và tổng quát hóa các kiến thức liên quan đến nội dung quản trị tài chính dài hạn trên cơ sở đó có thể phân tích và ra các quyết định tài chính phù hợp; rèn luyện đức tính kiên trì, tư duy phê phán và ý chí phấn đấu; bồi dưỡng hứng thú học tập, say mê nghiên cứu khoa học và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

Phương pháp 4 (Phương pháp Thảo luận) GV đưa ra các vấn đề thực tế liên quan đến nội dung quản trị tài chính dài hạn và tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Phương pháp 5 (Phương pháp Làm việc nhóm): GV tổ chức người học thành các nhóm nhỏ (5-7 người); mỗi thành viên trong nhóm vừa có trách nhiệm tự học tập vừa có trách nhiệm chia sẻ, giúp đỡ các thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giảng viên đã giao.

Phương pháp 6 (Phương pháp Tình huống): GV cung cấp cho người học tình huống dạy học như xác định chi phí vốn, chi phí vốn bình quân, cơ cấu vốn, giá trị doanh nghiệp…, người học tìm hiểu, phân tích và hành động trong tình huống đã cho. Phương pháp này giúp NH tăng tính thực tiễn ứng dụng về đầu tư tài chính, giảm thiểu rủi ro cho người học trong thực tiễn nghề nghiệp liên quan đến các hoạt động đầu tư, tài trợ vốn dài hạn trong doanh nghiệp; nâng cao tính chủ động, sáng tạo, hứng thú học tập của người học. Ngoài ra, dạy học bằng phương pháp nghiên cứu tình huống cũng tạo cơ hội cho người học phát triển toàn diện các kỹ năng như: kỹ năng phân tích để xác định và giải quyết vấn đề, kỹ năng xây dựng và viết tình huống, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng giao

tiếp và làm việc nhóm, kỹ năng trình bày vấn đề/quan điểm trước tập thể, kỹ năng tranh luận và bảo vệ ý kiến.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng các phương pháp đánh giá kết quả học tập sau:

- Chuyên cần (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);

- Trắc nghiệm (công cụ: E-Learning hoặc Quizzes, đáp án, trong quá trình học);

- Báo cáo tiểu luận nhóm (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);

- Tự luận: kiểm tra quá trình và thi kết thúc học phần (công cụ đánh giá: đáp án; thời gian: 90 phút).

Điểm quá trình = Điểm kiểm tra đánh giá*50% + Điểm chuyên cần*20%

+ 30%*Đánh giá nhóm

Trong đó, *Điểm kiểm tra đánh giá là bài kiểm tra quá trình kết hợp hình thức tự luận và trắc nghiệm*

Điểm tổng kết = Điểm quá trình * 30% + Điểm thi * 70%.

Thi kết thúc học phần là bài thi tự luận trên giấy, thời gian 90 phút.

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học						Phương pháp đánh giá			
		Phương pháp Thuyết trình	Phương pháp Vấn đáp	Phương pháp Tự học	Phương pháp Thảo luận	Phương pháp làm việc nhóm	Phương pháp Tình huống	Chuyên cần	Trắc nghiệm	Tự luận	Báo cáo tiểu luận nhóm
1.	**Vận dụng lý thuyết chuyên sâu về quản trị tài chính dài hạn để thực hiện các quyết định tài chính phù hợp trong doanh nghiệp**										
1.1.	Vận dụng được các kiến thức về ước lượng dòng tiền, xác định các chỉ tiêu thẩm định đầu tư để đưa ra các quyết định tài chính liên quan đến tài sản cố định như đầu tư mới, thay thế tài sản cố định, thuê tài chính hay lựa chọn đầu tư trong trường hợp có thời gian đầu tư tài sản cố định khác nhau	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
1.2.	Ứng dụng được các phương pháp xác định chi phí vốn, chi phí vốn bình quân, so sánh với các cơ hội đầu tư để đưa ra quyết định huy động vốn dài hạn và quyết định đầu tư dài hạn	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
1.3.	Vận dụng được phân tích điểm bàng quan EPS – EBIT, phân tích mối quan hệ giữa cơ cấu vốn và giá trị doanh nghiệp để đưa ra quyết định về cơ cấu vốn phù hợp trong doanh nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
1.4	Vận dụng được phân tích tỷ lệ chiết khấu, phân tích tổ hợp đầu tư, phân tích độ nhạy, rủi ro để đưa ra quyết định đầu tư trong điều kiện không chắc chắn	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
2.	***Thể hiện* được kỹ năng, phẩm chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến quản trị tài chính trong doanh nghiệp**										
2.1.	Phát triển kỹ năng thu thập, xử lý thông tin để phân tích các quyết định tài chính dài hạn trong doanh nghiệp					x	x		x	x	x
2.2.	Vận dụng các chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức và định hướng phát triển nghề nghiệp liên quan đến		x	x	x	x	x		x	x	x

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học						Phương pháp đánh giá			
		Phương pháp Thuyết trình	Phương pháp Vấn đáp	Phương pháp Tự học	Phương pháp Thảo luận	Phương pháp làm việc nhóm	Phương pháp Tình huống	Chuyên cần	Trắc nghiệm	Tự luận	Báo cáo tiểu luận nhóm
	quản trị tài chính như tìm hiểu tài liệu, phân tích tài liệu, quản lý thời gian…										
2.3.	Hiểu rõ được vai trò và trách nhiệm của nhà quản trị tài chính trong doanh nghiệp			x	x	x	x		x	x	x
3.	***Thể hiện* kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng số và giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến quản trị tài chính trong công ty**										
3.1.	Ứng dụng word, powerpoint, excel trong thực hiện bài tập nhóm					x				x	x
3.2.	Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động nhóm trong quản trị tài chính dài hạn					x					x
3.3	Trình bày các vấn đề liên quan đến đầu tư tài chính thuyết phục				x	x					x

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] Chu Thị Thu Thuỷ (2021), tập bài giảng môn Quản trị tài chính doanh nghiệp 2

Tài liệu tham khảo:

[2] Lưu Thị Hương & Ngô Thị Quyên (2019), Quản trị tài chính doanh nghiệp, NXB Đại học Quốc gia

[3] Jonathan Berk & Peter Demarzo (2011), Corporate finance, 2nd edition, NXB Person

[4] Piere Vernimmen và các cộng sự (2014), Corporate finance- Theory and practice, 4nd edition, NXB Willey.

[5] https://finance.vietstock.vn

[6] https://www.hsx.vn

[7] https://hnx.vn/vi-vn/

[8] https://www.cophieu68.vn

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Ngô Thị Quyên	TS	Tài chính - Ngân hàng
2.	Chu Thị Thu Thuỷ	TS	Tài chính - Ngân hàng; Kế toán - Kiểm toán

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Tài chính - Ngân hàng có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

Giảng viên có nhiệm vụ:

- Phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần;

- Thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết đã được duyệt;

- Thiết lập MS team của lớp giảng dạy nhằm cung cấp tài liệu, giải đáp thắc mắc của sinh viên;

- Hướng dẫn sinh viên thiết lập tài khoản chứng khoán ảo trước khi tham gia vào lớp, thiết lập nhóm đầu tư tài chính trên trang web chứng khoán của trường;

- Lập kế hoạch tổ chức hoạt động trên lớp trước buổi học; chủ động tổ chức, điều phối các hoạt động để sinh viên tự học và hỗ trợ nhau trong quá trình học;

- Luôn tạo mọi cơ hội để SV cải thiện trình độ, cải thiện điểm.

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	NGƯỜI BIÊN SOẠN
GS.TS. Nguyễn Khắc Minh	TS. Ngô Thị Quyên	TS. Chu Thị Thu Thủy

11. PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)

11.1. Phụ lục 1. Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt	
		10-8,5	8,4-7	6,9-5	4,9-0	
Mức độ tham dự theo TKB	50%	Tham dự >90% số buổi	Tham dự >80% đến 90% số buổi	Tham dự >=70% đến 80% số buổi	Tham dự <70% số buổi	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu trả lời nhiều câu hỏi,bài tập	Có đặt, trả lời > 2 câu hỏi,bài tập	Có đặt trả lời ít nhất 1 câu hỏi, bài tập	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp	

11.2. Phụ lục 2. Rubric đánh giá nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Điểm
		10-8,5	8,4-7	6,9-5	4,9-0	
Hình thức báo cáo	10%	Đẹp,rõ, không lỗi chính tả	----------		Đơn điệu, nhiều lỗi chính tả	
Kỹ năng trình bày	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục giao lưu người nghe	----------		Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	
Nội dung báo cáo	40%	Đáp ứng 80%- 100% yêu cầu	Đáp ứng 70%- <80% yêu cầu	Đáp ứng 50%- <70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Trả lời câu hỏi	20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	
Tham gia thực hiện	20%	>80- 100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	60% đến <80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	>40% đến < 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	

12. PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

Hình thức thi: Bài thi tự luận trên giấy.

Thời gian: 90 phút (gồm cả thời gian nộp bài)

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
1.	**Phân tích các quyết định đầu tư trong doanh nghiệp**			**2 câu 3,0 điểm 35%**		**2 câu 3,0 điểm 30%**
1.1.	Quyết định thay thế tài sản cố định: Xác định dòng tiền (lồng ghép phần ảnh hưởng của lạm phát và lãi vay), tính toán chỉ tiêu NPV để thẩm định dự án đầu tư hoặc quyết định lựa chọn dự án đầu tư khi có thời gian thực hiện khác nhau hoặc có giới hạn ngân sách			1 câu tự luận 2,0 điểm 20%		1 câu tự luận 2,0 điểm 20%
1.2.	So sánh quyết định thuê tài chính và mua tài sản cố định			1 câu 1,0 điểm 10%		1 câu 1,0 điểm 10%
2.	**Chi phí vốn**			**2 câu 2,0 điểm 20%**	**1 câu 1,0 điểm 10%**	**3 câu 3 điểm 30%**
2.1.	Xác định chi phí vốn cổ phần thường, cổ phần ưu đãi, vay dài hạn và trái phiếu phát hành			1 câu 1 điểm 10%		1 câu 1 điểm 10%
2.2.	Xác định điểm gãy và chi phí vốn bình quân			1 câu 1 điểm 10%		1 câu 1 điểm 10%
2.3.	Lựa chọn đầu tư thông qua đường chi phí vốn cận biên và đường trật tự đầu tư				1 câu 1 điểm 10%	1 câu 1 điểm 10%
3	**Cơ cấu vốn**			**2 câu**		**2 câu**

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
				2,0 điểm **20%**		**2,0 điểm** **20%**
3.1	Xác định EPS – EBIT bàng quan và ra quyết định			1 câu 1 điểm 10%		1 câu 1 điểm 10%
3.2	Xác định giá trị doanh nghiệp, chi phí vốn chủ sở hữu, chi phí vốn vay, chi phí vốn bình quân của doanhg nghiệp có vay nợ và không vay nợ, hệ số rủi ro của cổ phiếu			1 câu 1 điểm 10%		1 câu 1 điểm 10%
4	**Rủi ro và quyết định đầu tư**			**1 câu** **1,0 điểm** **10%**	**1 câu** **1,0 điểm** **10%**	**2 câu** **2,0 điểm** **20%**
4.1	Xác định tỷ lệ chiết khấu của dự án hoặc phân tích độ nhạy hoặc phân tích tổ hợp đầu tư			1 câu 1 điểm 10%		1 câu 1 điểm 10%
4.2	Phân tích điểm hoà vốn ngắn hạn hoặc dài hạn hoặc quyết định đầu tư trong trường hợp có rủi ro				1 câu 1 điểm 10%	1 câu 1 điểm 10%
	Tổng số câu **Tổng số điểm** **Tỷ lệ %**	0 0 0 %		7 câu 8 điểm 80%	2 câu 2 điểm 20 %	**9 câu** **10 điểm** **100%**